

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5677 /BCT-KH
V/v trả lời chất vấn của Đại
biểu Quốc hội Nguyễn Ngọc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2015

Phuong
VAN PHONG CHINH PHU

CÔNG VĂN BẢN ^{Kính gửi:}

Giữ 12/6 ...
Kính chuyển: ...

- Đại biểu Nguyễn Ngọc Phương,
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 6 năm 2015, Văn phòng Quốc hội có Văn bản số 82/PC-VPQH gửi đến Bộ Công Thương chất vấn của Đại biểu với nội dung như sau:

“1. Hiện nay có một số mặt hàng sản xuất trong nước cung luôn nhiều hơn cầu nhưng Bộ vẫn cho phép nhập khẩu, cộng với các sản phẩm nhập lậu chưa được kiểm soát chặt chẽ đã gây ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm trong nước, dẫn tới khó khăn cho doanh nghiệp.

Đề nghị Bộ trưởng cho biết trách nhiệm của Bộ trưởng trong việc này và giải pháp khắc phục sắp tới?

2. Hiện nay, nhiều mặt hàng trong nước vẫn gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, đặc biệt là nông sản, trong khi đó không phải do thị trường trong nước đã bão hòa mà trên thực tế có những sản phẩm nơi này bị dư thừa nhưng nơi khác, địa phương khác vẫn khan hiếm và giá cả rất đắt đỏ, ví dụ như ở một số vùng miền núi, vùng cao ở các tỉnh miền Trung rất hiếm các loại nông sản như tỏi, hành tây, thanh long...

Đề nghị Bộ trưởng cho biết quan điểm của Bộ trưởng trong việc điều tiết thị trường trong nước và hướng điều tiết, bao tiêu sản phẩm nông sản cho người nông dân như thế nào?”

Bộ Công Thương xin được trả lời Đại biểu về vấn đề này như sau:

1. Về vấn đề thứ nhất

Thời gian qua, năng lực sản xuất hàng hóa trong nước của Việt Nam đã có nhiều tiến bộ, nhiều mặt hàng đã đáp ứng được nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủng loại hàng hóa sản xuất trong nước chưa đáp ứng được cả về số lượng và chất lượng do vậy vẫn cần phải nhập khẩu để phục vụ sản xuất. Cụ thể, đối với mặt hàng thép, năng lực sản xuất thép trong nước đã đáp ứng đủ nhu cầu đối với một số sản phẩm thép như thép thanh, thép cuộn, thép hình cỡ nhỏ, ống thép hàn, thép mạ kim loại, thép phủ màu và cuộn thép cán nguội,... Tuy nhiên, có một số chủng loại thép khác như thép cuộn cán nóng, thép hợp kim, thép chế tạo cơ khí,... sản xuất trong nước chưa đáp ứng nhu cầu nên vẫn phải nhập khẩu để phục vụ sản xuất trong nước.

Tương tự, đối với mặt hàng phân bón, hiện nay ngành sản xuất phân bón trong nước đã đáp ứng đủ nhu cầu phân Ure, NPK và phân Lân để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu các loại phân khác như phân SA, Kali và một phần DAP,...

Về chính sách quản lý nhập khẩu, theo cam kết khi gia nhập WTO và trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Việt Nam phải xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan như giấy phép nhập khẩu, hạn chế định lượng và giảm thuế nhập khẩu các mặt hàng theo lộ trình. Hiện nay, đa số các mặt hàng nhập khẩu thực hiện thủ tục tại cơ quan hải quan, không phải xin giấy phép nhập khẩu. Việc quản lý nhập khẩu các mặt hàng được thực hiện thông qua các biện pháp kỹ thuật, quy định tiêu chuẩn, kiểm soát chất lượng... Điều này vừa phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế vừa phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với những chủng loại mặt hàng trong nước đã sản xuất được, trong công tác xây dựng chính sách quản lý, điều hành hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành luôn chú trọng việc ưu tiên đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong nước, cụ thể là:

- Tăng cường sản xuất trong nước thay thế nhập khẩu; theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án sản xuất hàng thay thế hàng nhập khẩu theo Quy hoạch của từng ngành và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc để các dự án sớm đưa vào hoạt động. Song song với đó, tăng cường rà soát các dự án nhằm loại bỏ các dự án đầu tư không hiệu quả, tránh đầu tư tràn lan gây mất cân đối cung cầu thị trường trong nước.

- Thực hiện các chính sách, giải pháp để phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm trong nước; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2014-2020.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế để quản lý nhập khẩu những mặt hàng/chủng loại mặt hàng trong nước đã sản xuất được nhằm nâng cao hiệu quả việc quản lý hàng nhập khẩu, hạn chế nhập khẩu hàng không đảm bảo chất lượng và góp phần hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Tăng cường công tác chống nhập lậu và gian lận thương mại.

Trong thời gian qua, công tác chống nhập lậu và gian lận thương mại đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa đạt được như mong muốn. Để có thể đóng góp nhiều hơn cho phát triển sản xuất kinh doanh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và chống thất thu cho ngân sách nhà nước, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tập trung vào một số giải pháp trọng tâm như sau:

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách:

+ Tiếp tục tập trung tăng cường chất lượng công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiệp vụ của đơn vị Quản lý thị trường các cấp với việc rà soát, phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động thương mại và quản lý thị trường, kịp thời nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

+ Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Đề án Tổng cục Quản lý thị trường; xây dựng Pháp lệnh Quản lý thị trường sau khi được đưa vào chương trình xây dựng luật, Pháp lệnh.

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật:

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại trên thị trường tham gia công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả bằng các hình thức đa dạng, thiết thực hơn. Đặc biệt coi trọng việc hướng dẫn, tuyên truyền trực tiếp tới các hộ kinh doanh, các khu vực được xem là điểm nóng; tiếp tục thực hiện ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng. Sau khi hướng dẫn, tuyên truyền sẽ kiểm tra, xử lý vi phạm. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Quản lý thị trường...

Về công tác kiểm tra kiểm soát thị trường:

Chủ động nắm diễn biến thị trường, dự báo tình hình, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, nổi cộm trên thị trường phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát; triển khai quyết liệt, đồng bộ, trên diện rộng hoạt động kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính đối với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác chống hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Công tác xây dựng lực lượng:

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công Thương số 14/CT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2012 về một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường; số 23/CT-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2013 về thực hiện một số giải pháp cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả công tác Quản lý thị trường.

+ Kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; xử lý nghiêm các công chức có vi phạm.

Về công tác phối hợp:

Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng như công an, hải quan, thanh tra chuyên ngành, các Hiệp hội ngành nghề... để kịp thời ngăn chặn, xử lý có hiệu quả việc buôn lậu, gian lận thương

mai và hàng giả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và của doanh nghiệp làm ăn chân chính.

2. Về vấn đề thứ hai

Về nguyên tắc và định hướng chung trong điều tiết cung cầu thị trường hàng hóa trong nước nói chung và các mặt hàng nông sản nói riêng, chúng ta thực hiện thống nhất trên cơ sở bám sát theo tín hiệu của thị trường, trong đó Nhà nước sử dụng các công cụ quản lý khác nhau để điều tiết, tạo thuận lợi cho phát triển thị trường.

Đối với các khu vực có điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội, về giao thông vận tải, hạ tầng phục vụ lưu thông phân phối hàng hóa... như khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng cao như Đại biểu nêu, Chính phủ đã và đang triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho việc phân phối, lưu thông hàng hóa được từng bước thuận lợi hơn, qua đó cũng rút ngắn khoảng cách, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước đối với sản phẩm hàng hóa nói chung và các mặt hàng nông sản nói riêng. Trong đó, các công cụ kinh tế, cụ thể là thông qua việc xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển, các cơ chế chính sách về miễn giảm thuế, cho vay lãi suất ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông, thương mại... là giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu này.

Theo hướng này, trong thời gian qua, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiều cơ chế chính sách cụ thể. Trong đó, các cơ chế chính sách liên quan tới phát triển sản xuất gắn kết với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã và đang được tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian qua như:

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển thương mại nông thông giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và triển khai quyết liệt của Chính phủ, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tổ chức tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho bà con nông dân trong nước thời gian qua đã tạo ra chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực. Lưu thông hàng hóa trong nước những năm qua luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, kể cả trong những giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó

khẩn (Tính chung tốc độ tăng trưởng lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 15,84%/năm trong giai đoạn 2011-2014 và cao hơn khoảng 2 - 3 lần so với tốc độ tăng trưởng GDP). Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó đặc biệt là hệ thống chợ phục vụ dân sinh, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực hỗ trợ đầu tư từ phía nhà nước nhưng cũng đã có những cải thiện đáng kể. Trong giai đoạn 2011-2014, số lượng chợ được xây dựng mới là 710 chợ và chợ được cải tạo nâng cấp là 1.220 chợ. Đến cuối năm 2014, tổng số chợ cả nước là 8.568 chợ. Tính chung trên địa cả nước, giá trị hàng hóa dịch vụ qua hệ thống chợ chiếm trung bình khoảng 40% (ở địa bàn nông thôn, tỷ lệ này chiếm từ 50 - 70%), góp phần vào việc tiêu thụ hàng hóa, đẩy mạnh sản xuất và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân cả nước nói chung và người dân khu vực vùng sâu vùng xa, vùng địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nói riêng.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy liên kết sản xuất, tổ chức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông sản, về phía Bộ Công Thương cũng đã và đang tập trung triển khai thực hiện các giải pháp vừa trước mắt, vừa lâu dài, cụ thể như:

- Triển khai Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia, trong đó ưu tiên cho các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước góp phần hỗ trợ tạo lập kênh phân phối ở nông thôn, miền núi, biên giới, các địa phương còn khó khăn; giúp các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã tiếp cận người tiêu dùng tại thị trường trong nước, quảng bá tới người tiêu dùng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng tốt, mẫu mã đa dạng, phong phú, giá cả hợp lý; Thực hiện các Chương trình xúc tiến thương mại ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nông sản giúp tiêu thụ sản phẩm lao động của người nông dân và đạt được lợi nhuận tốt nhất.

- Triển khai các Chương trình thuộc Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2014. Qua đó thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam trong đó có hàng nông sản theo hướng bền vững; tăng cường uy tín cho hàng nông sản Việt đối với người tiêu dùng; Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống phân phối hàng hóa để giúp cho việc điều tiết, tiêu thụ hàng nông sản khi vào vụ thu hoạch; Tăng cường hoạt động liên kết trong chuỗi cung ứng hàng hóa nhằm kết nối các doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ cùng cố, tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin trong chuỗi cung ứng.

- Triển khai Chương trình Bình ổn giá gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, qua đó định hướng cho các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng nói chung và hàng nông sản thực phẩm nói riêng kết nối với các vùng sản xuất, tạo nguồn hàng ổn định giá bán hợp lý để vừa tiêu thụ nông sản cho nông dân, vừa cung ứng hàng hóa cho các thị trường tiêu thụ với giá bình ổn.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án phát triển thương mại nông thôn theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó trọng tâm là triển khai và mở rộng các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào; đào tạo cán bộ quản lý các hợp tác xã thương mại, cán bộ quản lý chợ và hộ kinh doanh.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong việc triển khai thực hiện các giải pháp cơ bản nêu trên trong thời gian qua song kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế so với mong muốn đặt ra. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để chỉ đạo, tổ chức triển khai các biện pháp đồng bộ, thường xuyên nhằm tiếp tục mở rộng thị trường, tạo thuận lợi cho phân phối tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nói chung và sản phẩm nông sản của người nông dân trong nước nói riêng. Cùng với đó, quá trình thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp nhằm tái cơ cấu trong lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức sản xuất theo quy mô lớn, phát triển công nghiệp chế biến bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch, mở rộng hạ tầng giao thông... sẽ bảo đảm hiệu quả chung, tạo chuyển biến mạnh mẽ và bền vững trong lĩnh vực này.

Bộ Công Thương xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình đã quan tâm đến vấn đề trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP; ✓
- Vụ Công tác đại biểu - Văn phòng Quốc hội;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát – Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Cục: QLTT, XNK;
- Vụ TTTN;
- Lưu: VT, KH (2b).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng